**TRƯỜNG THCS KIM SƠN**

**GV: NGUYỄN THỊ MÃO**

**PHIẾU ÔN TẬP HÓA 9 TUẦN 4**

1. Oxit axit là:

A. Những oxit tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước.

B. Những oxit tác dụng với dung dịch bazơ tạo thành muối và nước.

C. Những oxit không tác dụng với dung dịch bazơ và dung dịch axit.

D. Những oxit chỉ tác dụng được với muối.

1. Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch axit là

A. K2O. B. CuO. C. P2O5. D. CaO.

1. Oxit được dùng làm chất hút ẩm (chất làm khô) trong phòng thí nghiệm là:

 A. CuO B. ZnO C. PbO D. CaO

1. Dùng quì tím để phân biệt được cặp chất nào sau đây:

 A. Dung dịch HCl và dung dịch KOH.

B. Dung dịch HCl và dung dịch H2SO4.

C. Dung dịch Na2SO4 và dung dịch NaCl.

D. Dung dịch NaOH và dung dịch KOH.

1. Khi thả một cây đinh sắt sạch vào dung dịch CuSO4 loãng, có hiện tượng sau:

 A. Sủi bọt khí, màu xanh của dung dịch nhạt dần.

 B. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch đậm dần.

 C. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, dung dịch không đổi màu.

 D. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch nhạt dần

1. Dãy muối tác dụng với dung dịch axit sunfuric loãng là:

A. Na2CO3, Na2SO3, NaCl B. CaCO3, Na2SO3, BaCl2

C. CaCO3,BaCl2, MgCl2 D. BaCl2, Na2CO3, Cu(NO3)2

1. Lưu huỳnh đioxit được tạo thành từ phản ứng của cặp chất:

A. Na2SO4+CuCl2 B. Na2SO3+NaCl

C. K2SO3+HCl D. K2SO4+HCl

1. Chất tác dụng được với dung dịch CuCl2 là:

A. NaOH B. Na2SO4 C. NaCl D. NaNO3

1. Dãy gồm các kim loại tác dụng được với dung dịch H2SO4 loãng là:

A. Fe, Cu, Mg. B. Zn, Fe, Cu. C. Zn, Fe, Al. D. Fe, Zn, Ag

1. Dãy kim loại được sắp xếp theo chiều hoạt động hóa học giảm dần:

A. Na , Mg , Zn B. Al , Zn , Na C. Mg , Al , Na D. Pb , Al , Mg

1. Dãy gồm các phi kim thể khí ở điều kiện thường

A. S, P, N2, Cl2­. B. C, S, Br2, Cl2. C. Cl2, H2, N2, O2. D. Br2, Cl2, N2, O2.

1. Trong tự nhiên cacbon tồn tại:

1. ở dạng tự do; 2. trong dầu mỏ; 3. trong than đá;

4. trong cơ thể động vật; 5. trong cát.

Những ý đúng là

A. 1; 2; 3; 5. B. 1; 2; 3; 4. C. 1; 3; 4; 5. D. 1; 2; 4; 5.

1. Nhóm chất tác dụng với dung dịch HCl và với dung dịch H2SO4 loãng là:

A. CuO, BaCl2, ZnO B. CuO, Zn, ZnO

C. CuO, BaCl2, Zn D. BaCl2, Zn, ZnO

1. Có 3 lọ mất nhãn đựng riêng biệt 3 dung dịch của 3 chất: HCl, Na2SO4, NaOH . Chỉ dùng một hóa chất nào sau đây để phân biệt chúng ?

 A. Dung dịch BaCl2 B. Quỳ tím

C. Dung dịch Ba(OH)2 D. Zn

1. Trường hợp nào tạo ra chất kết tủa khi trộn 2 dung dịch sau ?

A. NaCl và AgNO3 B. NaCl và Ba(NO3)2

C. KNO3 và BaCl2 D. CaCl2 và NaNO3

1. Phần trăm về khối lượng của nguyên tố N trong (NH2)2CO là :

A. 32,33% B. 31,81% C. 46,67% D. 63,64%

1. Hàm lượng sắt trong Fe3O4:

A. 70% B. 72,41% C. 46,66% D. 48,27%

1. Các khí có thể tồn tại trong một hỗn hợp ở bất kì điều kiện nào?

A. H2 và O2. B. Cl2 và H2. C. Cl2 và O2. D. O2 và SO2.

1. Từ Zn, dung dịch H2SO4 loãng, CaCO3, KMnO4 có thể điều chế trực tiếp những khí nào sau đây?

A. H2, CO2, O2.B. H2, CO2, O2, SO2.

C. SO2, O2, H2.D. H2, O2,Cl2.

1. Khi cho 200g dung dịch Na2CO3 10,6% vào dung dịch HCl dư, khối lượng khí sinh ra là

A. 4,6 g. B. 8 g. C. 8,8 g. D. 10 g.

1. Cho 5,6 g sắt tác dụng với axit clohiđric dư, sau phản ứng thể tích khí H2 (đktc) thu được là

A. 1,12 lít . B. 2,24 lít. C. 11,2 lít. D. 22,4 lít.

1. Trung hoà 100 ml dung dịch H2SO4 1M bằng V (ml) dung dịch NaOH 1M. V là

A. 50 ml. B. 200 ml. C. 300 ml. D. 400 ml.

1. Đốt nhôm trong bình khí clo. Sau phản ứng thấy khối lượng chất rắn trong bình tăng 7,1g. Khối lượng nhôm đã tham gia phản ứng là

 A. 2,7g. B. 1,8g. C. 4,1g. D. 5,4g.

1. X là nguyên tố phi kim có hoá trị III trong hợp chất với khí hiđro. Biết thành phần phần trăm khối lượng của H trong hợp chất là 17,65 %. X là nguyên tố nào trong các nguyên tố cho sau đây? Biết C=12, N=14, S=32, P=31.

A. C. B. N. C. S. D. P.

1. Oxit bazơ là:

A. Những oxit tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước.

B. Những oxit tác dụng với dung dịch bazơ tạo thành muối và nước.

C. Những oxit không tác dụng với dung dịch bazơ và dung dịch axit.

D. Những oxit chỉ tác dụng được với muối.

1. Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch bazơ là:

A. K2O. B. CuO. C. CO. D. SO2.

1. Oxit khi tác dụng với nước tạo ra dung dịch axit sunfuric là:

A. CO2 B. SO3 C. SO2 D. K2O

1. Sản phẩm của phản ứng phân hủy canxicacbonat bởi nhiệt là

A. CaO và CO B. CaO và CO2 C. CaO và SO2 D. CaO và P2O5

1. Cặp chất tác dụng với nhau sẽ tạo ra khí lưu huỳnh đioxit là:

 A. CaCO3 và HCl B. Na2SO3 và H2SO4

C. CuCl2 và KOH D. K2CO3 và HNO3

1. Cặp chất tác dụng với nhau tạo ra muối natrisunfit là:

 A. NaOH và CO2 B. Na2O và SO3

C. NaOH và SO3 D. NaOH và SO2

1. Thuốc thử dùng để nhận biết dung dịch HCl và dung dịch H2SO4 là:

A. K2SO4  B. Ba(OH)2  C. NaCl D. NaNO3

1. Dãy các chất **không** tác dụng được với dung dịch H2SO4 loãng là:

A. Zn, ZnO, Zn(OH)2. B. Cu, CuO, Cu(OH)2.

C. Na2O, NaOH, Na2CO3. D. MgO, MgCO3, Mg(OH)2.

1. Khí nào sau đây **không** duy trì sự sống và sự cháy ?

 A. CO B. O2 C. N2 D. CO2

1. Chất nào sau đây góp phần nhiều nhất vào sự hình thành mưa axit?

 A . CO2 B. SO2 C. N2 D. O3

1. Chất tác dụng với dung dịch HCl tạo thành chất khí nhẹ hơn không khí là:

A. Mg B. CaCO3  C. MgCO3  D. Na2SO3

1. Ngâm một cây đinh sắt sạch vào dung dịch bạc nitrat. Hiện tượng xảy ra là:

A. Không có hiện tượng gì cả.

B. Bạc được giải phóng, nhưng sắt không biến đổi.

C. Không có chất nào sinh ra, chỉ có sắt bị hoà tan.

D. Sắt bị hoà tan một phần, bạc được giải phóng.

1. NaOH có thể làm khô chất khí ẩm sau:

A. CO2 B. SO2 C. N2 D. HCl

1. Cho các cặp chất sau đây, cặp chất **không cùng tồn tại** trong một dung dịch là

A. CuSO4 và KOH B. CuSO4 và NaCl

C. MgCl2 v à Ba(NO3)2 D. AlCl3 v à Mg(NO3)2

1. Cho các cặp chất sau, dùng dung dịch KOH phân biệt được cặp chất

A. NaCl và MgCl2 B. NaCl và BaCl2

C. Na2SO4 và Na2CO3 D. NaNO3 và Li2CO3

1. Kim loại được dùng để làm sạch FeSO4 có lẫn tạp chất là CuSO4 là:

A. Fe B. Zn C. Cu D. Al

1. Trong các chất sau đây chất nào chứa hàm lượng sắt nhiều nhất?

A. FeS2 B. FeO C. Fe2O3 D. Fe3O4

1. Khí CO lẫn tạp chất CO2 có thể làm sạch CO bằng cách dẫn mẫu khí trên qua

A. H2SO4 đặc. B. NaOH đặc. C. CaSO4. D. CaCl2.

1. Trộn dung dịch có chứa 0,1mol CuSO4 và một dung dịch chứa 0,3 mol NaOH, lọc kết tủa, rửa sạch rồi đem nung đến khối lượng không đổi thu được m g chất rắn. Giá trị m là:

 A. 8 g B. 4 g C. 6 g D. 12 g

1. Hoà tan hoàn toàn 3,25g một kim loại X (hoá trị II) bằng dung dịch H2SO4 loãng thu được 1,12 lít khí H2 ở đktc. Vậy X là kim loại nào sau đây?

A. Fe B. Mg C. Ca D. Zn

1. R là nguyên tố phi kim, hợp chất của R với hiđro có công thức chung là RH2 chứa 5,88% H về khối lượng. R là nguyên tố

A. C. B. N. C. P. D. S.

1. Đốt cháy hoàn toàn a gam photpho trong bình chứa 13,44 lít khí oxi (đktc) để tạo thành 28,4 gam điphotpho pentaoxit. Giá trị của a là

A. 9,2. B. 12,1. C. 12,4. D. 24.